Mẫu số: 01/TSDĐ

Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính

 **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT**

**[01]  Kỳ tính thuế:**Theo từng lần phát sinh   \*

                                   [02]  Lần đầu  \*              [03]  Bổ sung lần thứ  \*

**1. Tên tổ chức, cá nhân sử dụng đất (SDĐ):**........................................................

**1.1. Địa chỉ gửi thông báo nộp tiền SDĐ:** .............................................................

1.2. Điện thoại liên hệ (nếu có): ................... Fax: .................. Email: ........................

**1.3 Đại lý thuế (nếu có) :**........................................................................................

**1.4. Mã số thuế:**.......................................................................................................

1.5. Địa chỉ:  ...............................................................................................................

1.6. Quận/huyện: ................... Tỉnh/Thành phố: ...........................................................

1.7. Điện thoại: .....................   Fax: .................. Email: ...............................................

1.8. Hợp đồng đại lý thuế số :................................ngày.................................................

**2. Giấy tờ về quyền SDĐ (quy định tại các khoản 1, 2 và 5 Điều 50 Luật Đất đai), gồm:**

....................................................................................................................................

....................................................................................................................................

....................................................................................................................................

**3. Đặc điểm thửa đất:**

3.1. Địa chỉ thửa đất:

Số nhà ….      Ngõ (ngách, hẻm, …)       Đường phố …. phường (xã, thị trấn)….................

Quận (huyện)…................. ......Tỉnh (Thành phố)…..

3.2. Vị trí thửa đất (mặt tiền đường phố hay ngõ, hẻm): ....................................................

3.3. Loại đất trước khi chuyển mục đích sử dụng: ..............................................................

3.4. Loại đất sau khi chuyển mục đích sử dụng: ................................................................

3.5. Thời điểm được quyền sử dụng đất:  ngày.......... tháng...........năm........

3.6. Nguồn gốc sử dụng đất:............................................................................................

**4. Diện tích nộp tiền sử dụng đất (m2):**

4.1.Đất ở tại nông thôn:

a) Trong hạn mức công nhận đất ở: .................................................................................

b) Ngoài hạn mức công nhận đất ở:..................................................................................

4.2. Đất ở tại đô thị:.

a) Diện tích sử dụng riêng: ..............................................................................................

b) Diện tích sử dụng chung: ............................................................................................

4.3. Diện tích đất sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: ...............................................................

4.4. Diện tích đất sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thuỷ sản, làm muối: ............

**5. Các khoản được giảm trừ tiền SDĐ hoặc thuộc đối tượng được miễn, giảm tiền sử dụng đất (nếu có):**

5.1. Số tiền thực tế bồi thường thiệt hại, hỗ trợ về đất: ........................................................

5.2. Số tiền sử dụng đất, thuê đất đã nộp trước (nếu có): ....................................................

5.3. Miễn, giảm tiền sử dụng đất (ghi rõ căn cứ VBQPPL áp dụng): .......................................

.........................................................................................................................................

..........................................................................................................................................

**6. Giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng được miễn, giảm (hoặc giảm trừ) tiền sử dụng đất**

**(nếu bản sao thì phải có công chứng) và các chứng từ về chi phí bồi thường đất, hỗ trợ đất,**

**chứng từ về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đã nộp trước...**

........................................................................................................................................

........................................................................................................................................

........................................................................................................................................

Tôi xin cam đoan số liệu kê khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu kê khai./.

                                                                                                *Ngày....tháng...năm.........*

                                                                                      **NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ                          ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

Họ và tên:............                                              Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có)

Chứng chỉ hành nghề số: ......